

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2815**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **07** tháng 6 năm 2023

V/v thủ tục hải quan và chính sách
thuế hàng hóa DNCX
bán DN nội địa

Kính gửi: Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam.
(Lô 35 KCN Quang Minh I, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 78-NFV/HQ/2023 ngày 23/5/2023 của Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam đề nghị hướng dẫn về thủ tục hải quan, chính sách thuế đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất (DNCX) bán hàng cho doanh nghiệp nội địa. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục hải quan và chính sách thuế

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật thuế XNK quy định về đối tượng chịu thuế bao gồm: “Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước”;

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “Đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với trường hợp hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác”;

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 04/6/2016 quy định: “Khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”;

Căn cứ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: “Trường hợp sản phẩm được sản xuất, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập khẩu vào nội địa Việt Nam”;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định: “3. Doanh nghiệp chế xuất được hưởng ưu đãi đầu tư và chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm mục tiêu đầu tư thành

lập doanh nghiệp chế xuất được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp chế xuất của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành quá trình xây dựng, doanh nghiệp chế xuất phải được cơ quan hải quan có thẩm quyền xác nhận việc đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trước khi chính thức đi vào hoạt động. Trường hợp doanh nghiệp chế xuất không được xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan thì không được hưởng chính sách thuế áp dụng đối với khu phi thuế quan. Việc kiểm tra, xác nhận, hoàn thiện điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan của doanh nghiệp chế xuất thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu”;

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định: *“Doanh nghiệp chế xuất được bán, thanh lý vào thị trường nội địa tài sản đã qua sử dụng và các hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan. Tại thời điểm bán, thanh lý vào thị trường nội địa không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản”;*

Căn cứ khoản 11 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định: *“Doanh nghiệp chế xuất được bán hàng hóa vào thị trường nội địa. Hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu”;*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định: *“Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm: Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan”;*

Căn cứ khoản 2 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định: *“Đối với hàng hóa mua, bán giữa DNCX với doanh nghiệp nội địa: DNCX, doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ theo loại hình tương ứng quy định tại Điều 86 Thông tư này.”*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 58 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định: *“Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ gồm: ...b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan ...”;*

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành bằng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp DNCX (đáp ứng định nghĩa khu phi thuế quan theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

số 107/2016/QH13, được xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra giám sát hải quan nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm (thuộc đối tượng không chịu thuế), sau đó DNCX bán sản phẩm cho doanh nghiệp nội địa thì DNCX và doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Khi xuất khẩu sản phẩm của DNCX vào nội địa thì DNCX sử dụng mã loại hình E42 (xuất khẩu sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất) để khai báo trên tờ khai hải quan xuất khẩu; doanh nghiệp nội địa khi nhập khẩu hàng hóa của DNCX phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập khẩu vào nội địa Việt Nam.

2. Về việc áp dụng thuế suất nhập khẩu

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 126/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN giai đoạn 2022-2027 thì hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này, cụ thể các điều kiện sau:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 126/2022/NĐ-CP;

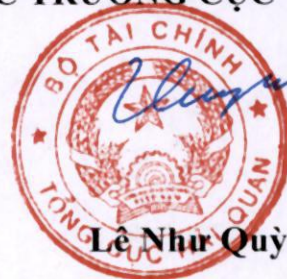
- Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa (báo gồm cả quy định về vận chuyển trực tiếp) và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu D hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, theo quy định của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN và quy định hiện hành của pháp luật.

Đề nghị Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam nghiên cứu quy định nêu trên và liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký thủ tục hải quan để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Cục GSQL (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**



Lê Như Quỳnh